

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4539**/BGDDĐT-GDDT
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
năm học 2015-2016 đối với giáo
dục dân tộc

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2015

Kính gửi:

- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Các trường dự bị đại học dân tộc;
- Các trường: Phổ thông Vùng cao Việt Bắc,
Hữu Nghị 80, Hữu Nghị T78.

Căn cứ Chỉ thị số 3131/CT-BGDĐT ngày 25/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2015-2016 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2797/QĐ-BGDĐT ngày 03/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2015-2016 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 đối với giáo dục dân tộc như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục dân tộc theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ban hành kèm theo Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc.

Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số (DTTS) và hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường dự bị đại học dân tộc (DBĐHDT).

Tiếp tục tổ chức và quản lý tốt việc dạy học tiếng DTTS cho học sinh và cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ sở giáo dục theo quy định; triển khai có hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh ở các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ở vùng DTTS, miền núi.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách đã ban hành đối với giáo dục dân tộc; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các chính sách hỗ trợ người dạy, người học và cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, miền núi.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; giáo dục, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, bồi dưỡng lí tưởng cách mạng cho học sinh gắn với việc đưa nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành thành hoạt động thường xuyên trong các trường PTDTNT, PTDTBT, DBĐHDT và cơ sở giáo dục vùng DTTS, miền núi.

Tiếp tục xây dựng, nhân rộng các tấm gương điển hình về đạo đức nhà giáo; tôn vinh các nhà giáo, cán bộ quản lý tâm huyết, có nhiều kinh nghiệm, sáng kiến trong quản lý, giáo dục, giảng dạy và chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh ở vùng DTTS, miền núi.

II. Nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng DTTS, miền núi

1. Bảo đảm duy trì số lượng và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học

Các cấp quản lý và cơ sở giáo dục ở miền núi, vùng DTTS tiếp tục tập trung chỉ đạo huy động tối đa trẻ em, học sinh đi học, đồng thời có nhiều biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học phù hợp điều kiện địa phương.

Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng về chất lượng, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS của địa phương từ mầm non đến phổ thông, trên cơ sở đó, tăng cường các giải pháp đồng bộ, thiết thực, phù hợp thực tế để nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS, góp phần bảo đảm công bằng trong giáo dục và rút ngắn khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa các vùng, miền.

2. Phát triển quy mô, mạng lưới và nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường PTDTNT, PTDTBT

2.1. Phát triển quy mô, mạng lưới trường lớp

- Củng cố mạng lưới, quy mô trường PTDTNT, hoàn thành các mục tiêu của Đề án Củng cố và phát triển hệ thống trường PTDTNT giai đoạn 2011 – 2015.

- Tiếp tục quy hoạch, thành lập trường PTDTBT theo quy định tại Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTBT, bảo đảm trường PTDTBT được thành lập phát triển bền vững, ổn định.

2.2. Công tác tuyển sinh

- Thực hiện tốt các quy định hiện hành về công tác tuyển sinh vào trường PTDTNT, PTDTBT. Đổi mới công tác tuyển sinh đối với trường PTDTNT theo

hướng chất lượng, hiệu quả, bảo đảm tuyển chọn được những học sinh ưu tú của các DTTS vào học; ưu tiên tuyển học sinh các dân tộc rất ít người (theo Quyết định số 2123/QĐ-TTg ngày 22/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ).

- Tổ chức xét duyệt học sinh bán trú trong các trường PTDTBT theo đúng quy trình, khách quan, công bằng, kịp thời.

2.3. Nâng cao chất lượng dạy và học trong trường PTDTNT, PTDTBT

a) Thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục

Các địa phương chỉ đạo tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010 về việc hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học; Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/2/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp đối tượng học sinh DTTS để thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy và học

- Các trường PTDTNT, PTDTBT, các cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, miền núi tổ chức khảo sát phân loại năng lực học tập của học sinh ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng đúng đối tượng học sinh; đổi mới phương pháp dạy học bộ môn phù hợp đối tượng học sinh DTTS; vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chuyên đề bồi dưỡng giáo viên phù hợp tình hình thực tế để nâng cao chất lượng giảng dạy cho học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế đánh giá xếp loại học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phù hợp đối tượng học sinh DTTS; thực hiện tốt việc phân tích kết quả đánh giá, xếp loại các môn học của học sinh năm học 2014 – 2015, từ đó đề ra các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù trong trường PTDTNT, PTDTBT gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh

- Tổ chức và quản lý học sinh trong khu nội trú; hoạt động tự học của học sinh ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường; tăng cường giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng hoạt động xã hội cho học sinh với các nội dung thiết thực, phù hợp tâm lý, sinh lý lứa tuổi và đặc điểm văn hóa DTTS; tổ chức bếp ăn tập thể bảo đảm dinh dưỡng an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng quy định; phối hợp với các cơ sở y tế của địa phương chăm sóc sức khỏe cho học sinh, chủ động, tích cực phòng chống dịch bệnh.

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức của học sinh về chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, các hoạt động xã hội khác nhằm nâng cao đời sống tinh thần và giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động giáo dục hướng nghiệp - dạy nghề truyền thống phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức hoạt động lao động sản xuất cải thiện đời sống cho học sinh trường PTDTNT, trường PTDTBT.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục của các trường dự bị đại học

- Thực hiện công tác tuyển sinh, bồi dưỡng, xét chọn và phân bổ học sinh vào đại học, cao đẳng đối với học sinh dự bị đại học theo đúng quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm nghiêm túc, công khai, công bằng, hiệu quả.

- Đổi mới chương trình, nội dung giáo dục trong các trường, khoa DBĐHDT theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và hình thức dạy học, kiểm tra, đánh giá phù hợp với việc kiểm tra và thi cuối khóa, thi trung học phổ thông quốc gia đối với học sinh dự bị đại học.

- Tích cực đổi mới phương pháp, cách thức và nội dung dạy học; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

4. Bảo đảm chất lượng dạy tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số

4.1. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS

- Tiếp tục triển khai việc chuẩn bị và tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh DTTS cấp tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 8114/BGDĐT ngày 15/9/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh DTTS.

- Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh DTTS thông qua các hoạt động dạy học của các môn học và hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa. Tổ chức có hiệu quả chương trình giao lưu “Tiếng Việt của chúng em” cho học sinh DTTS cấp tiểu học.

4.2. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số

a) Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo việc dạy và học tiếng DTTS trong các cơ sở giáo dục

- Thực hiện việc dạy và học tiếng DTTS theo quy định tại Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên và Thông tư liên tịch số 50/2011/TTLB-BGDĐT-BTC-BNV ngày 03/11/2011 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 82/2010/NĐ-CP.

- Các sở giáo dục và đào tạo xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức và quản lý việc dạy học tiếng DTTS bảo đảm nền nếp, chất lượng, phù hợp với điều kiện của các nhà trường về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, khả năng thanh toán chế độ, chính sách

cho người dạy và người học. Tiếp tục thực hiện tốt việc dạy chính thức 6 tiếng dân tộc trong trường phổ thông, bao gồm các tiếng: Hmông, Êđê, Jrai, Bahnar, Chăm, Khmer; tiếp tục tổ chức tốt việc thi điểm dạy tiếng Hoa.

- Tiếp tục phát triển số lượng và nâng cao chất lượng dạy học tiếng DTTS. Tăng cường bồi dưỡng tiếng DTTS cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục để bảo đảm hiệu quả dạy học tiếng DTTS.

- Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo việc dạy học tiếng DTTS theo chương trình và sách giáo khoa đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; xây dựng hệ thống hồ sơ theo dõi, quản lý dạy học tiếng DTTS theo quy định.

b) Tiếp tục triển khai dạy tiếng DTTS cho cán bộ quản lý, giáo viên vùng DTTS theo Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng DTTS, miền núi và Thông tư số 36/2012/TT-BGDĐT ngày 24/10/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

III. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo ở vùng DTTS, miền núi

1. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc

- Các sở giáo dục và đào tạo tiếp tục tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương về phát triển giáo dục đào tạo ở vùng DTTS; thực hiện nghiêm túc phân cấp quản lý về giáo dục dân tộc theo các quy định hiện hành; đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc; đẩy mạnh công tác tuyên truyền để toàn xã hội quan tâm tới giáo dục ở vùng DTTS, miền núi.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý, chỉ đạo giáo dục dân tộc ở các tỉnh/thành phố có đông học sinh DTTS, bảo đảm mỗi sở giáo dục và đào tạo có bộ phận đầu mối quản lý, chỉ đạo về giáo dục dân tộc của địa phương.

- Các cấp quản lý và các nhà trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống dữ liệu về giáo dục dân tộc của địa phương theo các cấp học và theo từng DTTS (*Vụ Giáo dục dân tộc sẽ có văn bản hướng dẫn riêng*). Thực hiện tốt công tác thông tin giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và địa phương về giáo dục dân tộc, bảo đảm đáp ứng có chất lượng, kịp thời các văn bản chỉ đạo về giáo dục dân tộc của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo các trường DBĐHDT, PTDTNT, PTDTBT và các cơ sở giáo dục vùng DTTS về các lĩnh vực: quản lý dạy học, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh nội trú, bán trú; thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh; việc thực hiện quy chế dân chủ, công khai đối với cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 7/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo ở vùng DTTS, miền núi

- Các sở giáo dục và đào tạo chủ động bố trí, sắp xếp hợp lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý các trường PTDTNT, PTDTBT. Bổ sung giáo viên có trình độ chuyên môn giỏi, có tâm huyết với giáo dục dân tộc cho các trường PTDTNT, PTDTBT.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên công tác tại các trường PTDTNT, PTDTBT về: tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù; hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; công tác học sinh nội trú, bán trú; đặc điểm tâm lý học sinh DTTS, văn hoá dân tộc và tri thức địa phương; về giáo dục môi trường, phòng chống HIV/AIDS, giáo dục kỹ năng sống, tư vấn tâm lý học đường,...

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với học sinh DTTS và dạy học sát với khả năng, trình độ nhận thức của các đối tượng học sinh. Mỗi giáo viên, cán bộ quản lý trường PTDTNT, PTDTBT, DBĐHDT thực hiện một sáng kiến đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, trao đổi sáng kiến kinh nghiệm về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá trong từng trường PTDTNT, PTDTBT và từng địa phương. Tổ chức thao giảng, dự giờ thăm lớp trong trường PTDTNT, PTDTBT và với các trường phổ thông trên địa bàn.

IV. Thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo dục dân tộc

1. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với học sinh DTTS, nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công tác ở vùng DTTS, miền núi

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đã được ban hành đối với trường PTDTNT, PTDTBT, DBĐHDT và học sinh bán trú, học sinh DTTS, học sinh dân tộc thiểu số rất ít người. Sở giáo dục và đào tạo tạo phối hợp với các cơ quan hữu quan triển khai thực hiện các chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Đẩy mạnh kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chế độ, chính sách đối với cơ sở giáo dục, học sinh DTTS, nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công tác ở vùng DTTS, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tích cực tham gia góp ý kiến xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, chính sách giáo dục nói chung, đối với giáo dục dân tộc nói riêng.

2. Tiếp tục cấp phát một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng DTTS, miền núi và vùng đặc biệt khó khăn

Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ủy ban Dân tộc tiếp tục cấp phát một số loại báo, tạp chí cho các lớp học thuộc cấp tiểu học, THCS theo quy định tại Quyết định số 2472/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng DTTS, miền núi và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015.

Các sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ danh sách, địa chỉ các trường, lớp tiểu học, trung học cơ sở, các trường phổ thông dân tộc nội trú vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo theo quy định tại Quyết định số 2472/QĐ-TTg ngày 20/12/2011 và chỉ đạo việc sử dụng, bảo quản báo chí được cấp có hiệu quả.

3. Chủ động tham mưu ban hành các chính sách của địa phương về giáo dục dân tộc

Bên cạnh chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước, các sở giáo dục và đào tạo chủ động tham mưu để ban hành các chính sách của địa phương về giáo dục dân tộc; đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực để đầu tư cho giáo dục vùng DTTS, miền núi.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc sở giáo dục và đào tạo căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 đối với giáo dục dân tộc cụ thể, phù hợp.

2. Hiệu trưởng các trường dự bị đại học dân tộc, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Trường Hữu Nghị 80, Trường Hữu Nghị T78 xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 phù hợp chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

3. Các đơn vị chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định tại Kế hoạch thời gian năm học và các văn bản hướng dẫn sơ kết, tổng kết nhiệm vụ năm học 2015-2016 đối với giáo dục dân tộc của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo kịp thời về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục dân tộc) để kịp thời xử lý.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDĐT.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nghĩa